TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN KHÁNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/2019/QĐST- HNGĐ	*Yên Khánh, ngày 6 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 75/2019/ TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2019 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị H.

Địa chỉ: Thôn G, xã G, huyện T, tỉnh Hải Dương.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn H1.

Địa chỉ: Xóm X, xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung (riêng): Giao cháu Nguyễn Ngọc Hà H2 sinh ngày 21 tháng 10 năm 2011 cho chị Vũ Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành,

tự lập được cuộc sống. Anh Nguyễn Văn H1 không có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu H2 và có quyền đi lại thăm nom con chung.

Cháu Nguyễn Thị Thu H3 sinh ngày 15 tháng 4 năm 2000 đã trưởng thành, tự lập được cuộc sống; chị H và anh H2 không có con riêng nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.2. Về tài sản chung (riêng), công nợ và đất nông nghiệp: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn H1 đã tự thoả thuận phân chia tài sản chung và công nợ; anh chị không có tài sản riêng và đất nông nghiệp nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Vũ Thị H nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0002041 ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Trả lại cho chị Vũ Thị H 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Yên Khánh
- Chi cục THADS huyện Yên Khánh
- UBND xã Khánh Thiện, huyện Yên Khánh.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Phương